

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP LẠNH HƯNG TRÍ

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	9 – 36

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Công nghiệp lạnh Hưng Trí ("Công ty mẹ") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025.

1. Thông tin chung

Công ty cổ phần Công nghiệp lạnh Hưng Trí là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Hưng Trí, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301055926 đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 7 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 26 tháng 02 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 105.756.720.000 VND
(Một trăm lẻ năm tỷ bảy trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng)

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND

Tổng số cổ phần: 10.575.672 cổ phần

Trụ sở chính của Công ty mẹ đặt tại 51 Trần Phú, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong năm, hoạt động chính của Tập đoàn là lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, hệ thống xây dựng.

Công ty mẹ có các công ty con như sau:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần vốn sở hữu	Tỷ lệ quyền quyết
Công ty TNHH Kỹ thuật Công trình Hưng Trí	51 Trần Phú, Phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	85,00%	85,00%
Công ty TNHH Năng lượng xanh Hưng Trí	51 Trần Phú, Phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh	Lắp đặt thiết bị lạnh công nghiệp – điện lạnh; hệ thống điện	90,00%	90,00%

2. Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ tên	Chức vụ
Ông Đặng Anh Tâm	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Lâm Thái Bảo	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên
Ông Phan Thanh Huân	Thành viên
Ông Fuco Rudyanto Chandra	Thành viên
Bà Võ Thị Thanh Trà	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức vụ
Ông Lâm Thái Bảo	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tài	Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật
Bà Võ Thị Thanh Trà	Phó Tổng Giám đốc Tài chính
Ông Phan Thanh Huân	Phó Tổng Giám đốc Điều hành
Ông Phạm Trần Tiến	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Ông Phan Văn Dũng	Trưởng ban
Ông Phan Quang Vinh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này là:

Họ tên	Chức vụ
Ông Lâm Thái Bảo	Tổng Giám đốc

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong năm. Để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

7. Phê duyệt các Báo cáo tài chính hợp nhất

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



ĐẶNG ANH TÂM

Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International

Số: 299/2026/BCKTHN-HCM.00564



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty cổ phần Công nghiệp lạnh Hưng Trí**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Công nghiệp lạnh Hưng Trí và công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



BÙI TUYẾT VÂN
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0071-2023-009-1
Người được ủy quyền

BÙI NHẬT HUY
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5545-2026-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Ho Chi Minh City Head Office • Tel: +84 28 2220 0237 • Fax: +84 28 2220 0265 • Email: pkf.afchcm@pkf.afcvietnam.vn
2/F Indochina Park Tower • No. 4 Nguyen Dinh Chieu Street • Dakao Ward • District 1 • Ho Chi Minh City • Vietnam • Website: www.pkf.afcvietnam.vn

PKF AFC Vietnam Auditing Co., Ltd. is a member of PKF Global, the network of member firms of PKF International Limited, each of which is a separate and independent legal entity and does not accept any responsibility or liability for the actions or inactions of any individual member or correspondent firm(s).

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		392.013.696.508	437.712.696.398
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	56.881.565.023	55.890.249.568
Tiền	111		56.881.565.023	55.890.249.568
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		171.854.204	165.103.506
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2.1	171.854.204	165.103.506
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		149.700.048.091	147.499.730.724
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3.1	160.680.961.556	162.056.957.577
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	23.305.444.518	15.947.924.011
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5.1	8.027.201.682	9.398.418.437
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6.1	(42.313.559.665)	(39.903.569.301)
Hàng tồn kho	140	5.7	185.247.631.357	232.173.314.527
Hàng tồn kho	141		185.247.631.357	232.173.314.527
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		12.597.833	1.984.298.073
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.1	12.597.833	1.050.000
Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.15	-	1.983.248.073
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		31.831.347.392	35.061.788.202
Các khoản phải thu dài hạn	210		1.881.970.000	3.765.053.493
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	5.3.2	3.023.262.239	4.723.262.239
Phải thu dài hạn khác	216	5.5.2	1.881.970.000	1.856.970.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	5.6.2	(3.023.262.239)	(2.815.178.746)
Tài sản cố định	220		1.777.023.830	2.368.211.523
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	1.777.023.830	2.368.211.523
Nguyên giá	222		10.970.817.918	10.970.817.918
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.193.794.088)	(8.602.606.395)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	-
Nguyên giá	228		1.407.700.002	1.407.700.002
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.407.700.002)	(1.407.700.002)
Bất động sản đầu tư	230	5.11	12.796.702.545	12.859.172.931
Nguyên giá	231		12.859.172.931	12.859.172.931
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(62.470.386)	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		4.630.050.000	4.630.050.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	4.630.050.000	4.630.050.000
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2.2	9.678.683.286	11.141.586.620
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	1.245.582.089
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		12.450.000.000	12.450.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2.771.316.714)	(2.553.995.469)
Tài sản dài hạn khác	260		1.066.917.731	297.713.635
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.2	1.066.917.731	297.713.635
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		423.845.043.900	472.774.484.600

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		256.054.562.440	305.275.271.332
Nợ ngắn hạn	310		248.593.575.240	299.495.284.132
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	35.998.609.552	52.194.626.865
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	125.764.686.420	123.024.807.633
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	6.616.570.624	9.083.153.390
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	6.057.991.991	5.925.072.084
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	10.331.591.036	11.683.817.766
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18.1	52.607.563.551	88.737.411.021
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.19	6.011.182.224	3.922.757.118
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.20	5.205.379.842	4.923.638.255
Nợ dài hạn	330		7.460.987.200	5.779.987.200
Phải trả dài hạn khác	337		31.000.000	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18.2	7.429.987.200	5.779.987.200
NGUỒN VỐN				
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		167.790.481.460	167.499.213.268
Vốn chủ sở hữu	410	5.21	167.790.481.460	167.499.213.268
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		105.756.720.000	105.756.720.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		105.756.720.000	105.756.720.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		8.806.058.000	8.806.058.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		2.509.375.219	2.509.375.219
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2.158.061.059	1.992.727.139
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		42.060.938.007	42.075.899.310
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		22.664.156.270	16.801.943.516
LNST chưa phân phối năm nay	421b		19.396.781.737	25.273.955.794
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		6.499.329.175	6.358.433.600
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		423.845.043.900	472.774.484.600

PHAN THỊ MINH LAN
Người lập biểu/ Kế toán trưởng



LÂM THÁI BẢO
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP LẠNH HƯNG TRÍ
51 Trần Phú, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	708.069.230.672	738.554.639.327
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần	10		708.069.230.672	738.554.639.327
Giá vốn hàng bán	11	6.2	625.820.808.499	646.386.714.943
Lợi nhuận gộp	20		82.248.422.173	92.167.924.384
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.371.468.703	1.363.661.033
Chi phí tài chính	22	6.4	6.288.493.091	8.080.733.497
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		4.236.106.077	4.809.601.734
Phần lãi/ (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	24		(17.056.894)	13.550.096
Chi phí bán hàng	25	6.5	14.110.955.050	13.036.641.833
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	39.346.913.495	38.505.098.200
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		23.856.472.346	33.922.661.983
Thu nhập khác	31		1.877.166.292	1.318.262.216
Chi phí khác	32		238.852.021	784.808.255
Lợi nhuận khác	40		1.638.314.271	533.453.961
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		25.494.786.617	34.456.115.944
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.15	5.327.847.471	8.519.779.272
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		20.166.939.146	25.936.336.672
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		19.396.781.737	25.273.955.794
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		770.157.409	662.380.878
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	1.834	2.195



PHAN THỊ MINH LAN
Người lập biểu/ Kế toán trưởng



LÂM THÁI BẢO
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		25.494.786.617	34.456.115.944
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02	5.9 5.11	653.658.079	688.936.705
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	5.2.2 5.6 5.19	4.923.820.208	1.306.237.075
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(97.244.688)	(402.016.948)
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	6.3 6.4	(721.864.404)	(449.877.440)
Chi phí lãi vay	06	6.4	4.236.106.077	4.809.601.734
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08		34.489.261.889	40.408.997.070
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		9.315.213.608	(23.848.356.617)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		46.925.683.170	(21.387.507.328)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11		(23.725.475.361)	2.274.952.596
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12		(780.751.929)	100.364.094
Tiền lãi vay đã trả	14		(4.012.311.077)	(5.016.992.307)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.15	(9.519.779.272)	(5.692.045.611)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		32.050.000	437.772.650
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.108.761.377)	(2.200.039.275)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		50.615.129.651	(14.922.854.728)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(8.203.506)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.014.240.000	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.306.933.780	82.600.056
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.321.173.780	74.396.550
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33	5.18	168.336.659.131	295.446.096.251
Tiền trả nợ gốc vay	34	5.18	(202.816.506.601)	(249.226.537.111)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(17.474.684.118)	(18.418.481.050)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(51.954.531.588)	27.801.078.090
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50		981.771.843	12.952.619.912
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	5.1	55.890.249.568	42.623.116.563
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		9.543.612	314.513.093
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	5.1	56.881.565.023	55.890.249.568

PHAN THỊ MINH LAN
Người lập biểu/ Kế toán trưởng

LÂM THÁI BẢO
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026